TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14**/2018/QĐST- HNGĐ	*Bù Đốp, ngày 23 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Cao Khải**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Đình Bắc**
Bà **Điểu Thị Hương**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2015/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là xe gắn máy"*.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Xuân A**, sinh năm 1992
Trú tại: Thôn M, xã Thiện N, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

+ *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1970
HKTT: Thôn L, xã P, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.
Hiện trú tại: Số C, khu phố D, thị trấn F, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Xuân A số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng vào ngày 25/02/2018 (Tức ngày 10/01/2018 âm lịch).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn B tự nguyện chịu **300.000** (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Xuân A không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng phí **575.000** (Năm trăm bảy lăm nghìn) đồng anh A đã nộp theo biên lại thu tiền số 0016684 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp được trả lại cho anh A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và Điều 7, 7a Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự vụ án;
- VKS, THA huyện Bù Đốp;
- Lưu TA, Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Cao Khải